

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST.

Ngày: 19 - 9 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thuận**.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

Trú tại ấp 4 thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Thạch Thanh Tâm**.

Nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST, ngày 27/6/2017 đối với bị cáo:

Hồ hữu P, sinh năm: 1990, nơi cư trú ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Cha: Hồ Văn H, sinh năm 1964; Mẹ: Trần Thị T H, sinh năm 1968 (đã chết); Gia đình có 04 anh em. Bị cáo là con lớn trong gia đình; vợ: Trần Cẩm T, sinh năm: 1996; con: Hồ Phú H, sinh năm: 2015; Tiền án, tiền sự: không; Đang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 24/5/2017 (có mặt).

** Người bị hại:*

1. Phan Thị T. Sinh năm: 1975;

2. Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1949

Cùng trú tại: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hồ Văn H. Sinh năm: 1964; nơi cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Trần Cẩm T. Sinh năm: 1996;
2. Tô Thị T. Sinh năm: 1956;
3. Cao Phước T. Sinh năm 1976;
Cùng trú tại: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).
4. Nguyễn Văn X. Sinh năm: 1954;
5. Ngô Thị N. Sinh năm: 1954.
Cùng trú tại: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Hồ Hữu P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 29/4/2017 P cùng với vợ đi từ tỉnh Bình Dương về nhà cha ruột là ông Hồ Văn H, sinh năm: 1964, ngụ tại ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Vào sáng ngày 30/4/2017, Cao Phước T, sinh năm: 1976, đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng điện thoại rủ P đi uống rượu thì P đồng ý và P điều khiển xe mô tô chở T đi thị trấn Đ, huyện L để uống rượu. Đến trưa cùng ngày thì nghỉ và cả hai đi về nhà.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P đi đến quán nước gần nhà để uống nước, khi đi ngang nhà bà Phan Thị T (tên gọi khác là T L), sinh năm: 1975, đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì P nhớ lại chuyện bà T cất nhà trên phần đất của gia đình và P có kêu bà T dời nhà đi chỗ khác nhưng bà T không dời nhà đi, lúc này P nảy sinh ý định đốt nhà bà T. Nên P quay về nhà lấy 01 cây dao (dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen) và 01 cái hộp quẹt (bật lửa) màu vàng, loại bánh xe, trên đầu hộp quẹt có miếng ốp bằng kim loại màu trắng, khi lấy được dao và hộp quẹt rồi đi lại nhà bà T, lúc này nhà bà T không có ai ở nhà, P đứng trước nhà bà T và chửi “*đụ má mày trả đất cho gia đình tao*”, lúc này anh T đi đến khuyên ngăn và kêu đi về nhà nhưng P chửi anh T và cầm dao giơ lên thì anh T bỏ chạy. Sau đó, P dùng tay mở cửa chính và đi vào trong nhà bà T, nhìn bên phía tay trái của P thì thấy 01 bó lá dừa đang để dưới đất, P đi lại cầm bó lá dừa lên và đi lại vách nhà gần cửa buồng phía bên tay phải của P, rồi dùng hộp quẹt đốt cháy bó lá dừa và châm bó lá dừa đang cháy vào vách nhà, khi vách nhà cháy thì P chạy ra ngoài. P chạy ra ngoài thì gặp anh T, nói với P “*mày đốt nhà người ta rồi, trời ơi*” P nói với anh T “*kệ tao*” và P cầm dao quơ qua, quơ lại và nói “*ai vào chữa cháy sẽ chém chết*”, khi thấy nhà bà T cháy lớn lên thì P bỏ đi về nhà, trên đường đi P vứt bỏ cây dao và hộp quẹt. Sau khi P bỏ đi thì anh T cùng người dân chữa cháy nhưng do lửa cháy lớn nên nhà bà T cùng vật dụng trong nhà bị cháy hoàn toàn đồng thời chiếc xe mô tô của bà Tô Thị T, sinh năm: 1956, đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để trong nhà bà T cũng bị cháy hoàn toàn và lửa cháy lan sang nhà bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác là Bà C), làm nhà bà L bị cháy một phần căn nhà và một số vật dụng trong nhà. (Bút lục 15-46; 135-161).

- Tài sản của bà Phan Thị T bị thiệt hại bao gồm:

+ 01 (một) căn nhà lá (nền đất vách lá, mái lá, cột xi măng) diện tích 04m x 16m bị cháy hoàn toàn;

+ 01 (một) bộ ván ngựa bằng gỗ còng, diện tích 2,2m x 1,5m;

+ 01 (một) bộ ly-quăng bằng gỗ mù u, diện tích 2,2m x 1,6m;

+ 01 (một) giường ngủ bằng gỗ thao lao;

+ 01 (một) giường ngủ bằng gỗ tạp;

+ 01 (một) tủ thờ bằng nhôm (loại nhì);

+ 01 (một) tủ đựng quần áo bằng gỗ mù u, diện tích 2m x 0,6m;

+ 01 (một) tủ đựng chén bằng gỗ tạp;

+ 01 (một) TIVI 17 inch hiệu SONY;

+ 01 (một) đầu đĩa MP4;

+ 01 (một) âm – ly;

+ 01 (một) thùng Bass;

+ 03 (ba) cái lu xi-măng loại lớn;

+ 01 (một) bếp gas đôi;

+ 01 (một) bếp gas nhỏ;

+ 01 (một) nồi cơm điện;

+ 01 (một) bộ nồi lớn 03 cái bằng nhôm;

+ 01 (một) bộ thau 05 cái bằng nhôm;

+ 20 (hai mươi) cái ly thủy tinh;

+ 60 (sáu mươi) cái chén bằng sứ;

+ 20 (hai mươi) cái tô lớn bằng sành;

+ 03 (ba) cái thùng mủ loại lớn;

+ 20 (hai mươi) bộ quần áo;

+ 05 (năm) cái gối nằm;

+ 02 (hai) cái mùng;

+ 02 (hai) cái mền;

+ 01 (một) chiếc chiếu lát;

+ 02 (hai) cái chảo lớn bằng nhôm;

+ 03 (ba) cái chảo nhỏ bằng nhôm;

+ 05 (năm) cái nồi lẩu. (Bút lục 06-07)

- Tài sản của bà Nguyễn Thị L bị thiệt hại bao gồm:

+ Căn nhà (mái tole, vách tole, cột bê-tông đúc sẵn) bị cháy một phần mái nhà và vách nhà bên phải, gồm: Đồn vách 04 cây dài 05m; Vì kèo 01 cây dài

09m; xà gồ (đòn tay) 13 cây cháy hư hỏng 02m dài (3x5); mái tole (01m x 09m); vách tole 07 x (01m x 04m);

- + 01 (một) tủ nhôm đựng quần áo loại nhất;
- + 01 (một) TIVI 21 inch hiệu TPT;
- + 01 (một) thùng BASS hiệu GUNNERS;
- + 30 (ba mươi) chén gỗ, loại chén dùng để ăn cơm;
- + 40 (bốn mươi) chén nhôm, loại chén dùng để ăn cơm;
- + 30 (ba mươi) chén sành, loại chén dùng để ăn cơm;
- + 50 (năm mươi) cái tô sành;
- + 50 (năm mươi) cái tô gỗ;
- + 50 (năm mươi) cái đĩa nhôm;
- + 25kg gạo loại gạo 69;
- + 01 (một) bếp gas đôi hiệu Bluestar;
- + 01 (một) bình gas lớn hiệu Gia đình gas bị hư dây dẫn gas;
- + 03 (ba) cái thùng gỗ loại 30 lít;
- + 07 (bảy) cái xoong bằng nhôm;
- + 03 (ba) cái chảo bằng nhôm;
- + 05 (năm) cái mâm; 05 (năm) cái mền;
- + 03 (ba) cái quạt gió hiệu YANFAN;
- + 06 (sáu) bộ quần áo;
- + 01 (một) đồng hồ treo tường;
- + 01 (một) tủ đựng chén bằng gỗ tạp;
- + 20 (hai mươi) cái chén nhôm, loại chén dùng để ăn cơm;
- + 10 (mười) cái thau nhôm;
- + 09 (chín) cái xoong nhôm;
- + 04 (bốn) bộ quần áo;
- + 01 (một) thùng bê bằng gỗ loại 20 lít. (Bút lục 04-05)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL.HĐĐGTS ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

- Tổng giá trị căn nhà và các vật dụng bên trong nhà bà Phan Thị T là: 28.048.849 đồng (Hai mươi tám triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng);

- Tổng giá trị căn nhà và các vật dụng bên trong nhà bà Nguyễn Thị L là: 12.387.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng);

- Tổng cộng số tiền định giá là 40.435.849 đồng (*Bốn mươi triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng*). (Bút lục số 59-64).

Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 24/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hồ Hữu P về Tội hủy hoại tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 17/QĐ - KSĐT, ngày 07/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Hồ Hữu P về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; bị cáo Hồ Hữu P được áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Hữu P phạm tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hồ Hữu P theo quy định tại các điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự trong lúc lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của bị hại Phan Thị T buộc bị cáo Hồ Hữu P bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và bị hại Nguyễn Thị L số tiền 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Hồ Hữu P đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Phan Thị T và bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, bà T và bà L không đồng ý nhận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện L quản lý.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái hộp quẹt (bật lửa) màu vàng, loại bánh xe, trên đầu hộp quẹt có miếng ốp bằng kim loại màu trắng của bị cáo P; 01 (một) cây dao, dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen của ông Hồ văn H trên đường đi về nhà bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Hữu P đã thừa nhận đã thực hiện hành vi đốt nhà bị hại T là do bị cáo gây nên.

Tại phiên tòa, người bị hại Phan Thị T và Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Thị T 50.000.000 đồng và bị hại Nguyễn Thị L 15.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng ông Nguyễn Văn X và bà Ngô Thị N. Xét sự vắng mặt của ông X, bà N không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Hữu P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể như sau: Do nhớ lại chuyện bà T cất nhà trên phần đất của gia đình, có kêu bà T dời nhà đi chỗ khác nhưng bà T không dời nhà đi, vì vậy bị cáo nảy sinh ý định đốt nhà bà T nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/4/2017 tại ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Hồ Hữu P có hành vi dùng hộp quẹt (bật lửa) đốt nhà bà Phan Thị T làm cho nhà bà T và vật dụng trong nhà cháy hoàn toàn, tổng thiệt hại 28.048.849 đồng; và làm cho một phần căn nhà và vật dụng trong nhà của bà Nguyễn Thị L bị cháy, tổng thiệt hại 12.387.000 đồng.

Tổng giá trị căn nhà và vật dụng của bà Phan Thị T, một phần căn nhà và vật dụng của bà Nguyễn Thị L do bị cáo P đốt cháy có giá trị là 40.435.849 đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật và xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Hữu P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo P là thanh niên khỏe mạnh, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do bức tức và không tự kiềm chế được bản thân vì bị hại T cất nhà trên phần đất của gia đình, có kêu bà T dời nhà đi chỗ khác nhưng bà T không dời nhà đi, vì vậy bị cáo nảy sinh ý định đốt nhà bà T nên bị cáo dùng hộp quẹt (bật lửa) đốt nhà bà Phan Thị T làm cho nhà bà T và vật dụng trong nhà cháy hoàn toàn, thiệt hại 28.048.849 đồng và làm cho một phần căn nhà và vật dụng trong nhà của bà Nguyễn Thị L bị cháy, thiệt hại 12.387.000 đồng. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại. Do đó quyền sở hữu về tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ và nghiêm trị bất cứ ai có hành vi xâm phạm đến nó một cách trái pháp luật. Cho nên, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng để bị cáo có thời gian tâm đắc, sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, góp phần phòng

chống tội phạm chung. Do đó, cáo trạng số 17 ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo P phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P là trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần cho các bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hồ Hữu P theo quy định tại các điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Phan Thị T yêu cầu bị cáo Hồ Hữu P bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và bị hại Nguyễn Thị L số tiền 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Hồ Hữu P đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Phan Thị T và bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị L. Qua xem xét toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài giá trị thiệt hại thực tế, bị hại còn phải chi phí hợp lý cho việc mua sắm và xây dựng lại nhà và các chi phí khác. Vì vậy, thấy có căn cứ nên cần chấp nhận buộc bị cáo P bồi thường toàn bộ yêu cầu của các bị hại. Do bị cáo đã khắc phục cho bị hại T 10.000.000 đồng nên còn phải bồi thường thêm 40.000.000 đồng. Đối với bị hại Nguyễn Thị L đã bồi thường 4.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo bồi thường thêm 11.000.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện L tiếp tục quản lý số tiền tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Phan Thị T và số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị L để đảm bảo thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái hộp quẹt (bật lửa) màu vàng, loại bánh xe, trên đầu hộp quẹt có miếng ốp bằng kim loại màu trắng, bị cáo P dùng để đốt nhà bà T, sau khi đốt nhà xong, trên đường đi về nhà đã vứt bỏ; 01 (một) cây dao, dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, trên đường đi về nhà bị cáo P đã vứt bỏ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Qua điều tra cây dao này là của ông Hồ Văn H là cha ruột bị cáo P, tuy nhiên việc P lấy dao thì ông H không biết và ông H không yêu cầu P bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô của bà Tô Thị T để trong nhà bà Phan Thị T và bị cháy hoàn toàn, nhưng do bà T không yêu cầu định giá và không yêu cầu xử lý. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Hữu P**, phạm tội “**Hủy hoại tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hồ Hữu P 01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2017.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Hồ Hữu P bồi thường cho bị hại Phan Thị T số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) và bị hại Nguyễn Thị L số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng); được khấu trừ số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu đồng). Bị cáo P còn phải bồi thường thêm cho bị hại T số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng) và bị hại L số tiền 11.000.000 (Mười một triệu đồng). Chi cục thi hành án dân sự huyện L tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) cho bị hại Phan Thị T và số tiền 4.000.000 (Bốn triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Thị L đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Hồ Hữu P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 2.550.000 (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án, hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (PGĐKT);
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- CA huyện Long P;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VÕ VĂN HỘI

